

Phụ lục
SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP HIỆN CÓ VÀ ĐỀ NGHỊ CƠ CẤU HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP NĂM 2026

(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của UBND xã Minh Tân)

STT	Trường	TT VT VL	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Tổng số viên chức được giao năm 2026	Số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có đến 30/5/2026 (Số liệu tại cột 6 = tổng từ cột 7 đến cột 15)								Số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo VTVL đề nghị được phê duyệt (Bảng số biên chế giao năm 2026 chia ra)								Số lượng người đủ điều kiện dự xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II			Đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng CDNN từ hạng III lên hạng II			Số lượng người đủ điều kiện dự xét thăng hạng từ hạng II lên hạng I			Đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng CDNN từ hạng II lên hạng I			Ghi chú			
					Tổng g (Bảng số viên chức hiện có mặt)	VTVL Lãnh đạo, quản lý			VTVL viên chức chuyên ngành và chuyên môn dùng chung					Tổng số (Bảng số biên chế được giao 2026)	VTVL Lãnh đạo, quản lý				VTVL viên chức chuyên ngành và chuyên môn dùng chung				Tổng	VTV L lãnh đạo, quản lý	VTV L chuyê n môn nghiệ p vụ, chuyê n môn dùng chung	Tổng	VTV L lãnh đạo, quản lý	VTV L chuyê n môn nghiệ p vụ, chuyê n môn dùng chung	Tổng	VTV L lãnh đạo, quản lý	VTV L chuyê n môn nghiệ p vụ, chuyê n môn dùng chung	Tổng		VTV L lãnh đạo, quản lý	VTV L chuyê n môn nghiệ p vụ, chuyê n môn dùng chung	
						Hạng g I và TĐ	Hạng g II và TĐ	Hạng g III và TĐ	Hạng g I và TĐ	Hạng g II và TĐ	Hạng g III và TĐ	Hạng g IV và TĐ	Hạng g V và TĐ		Tổng g	Hạng g I và TĐ	Hạng g II và TĐ	Hạng g III và TĐ	Tổng g	Hạng g I và TĐ (không quá 10%)	Hạng g II và TĐ (không quá 50%)	Hạng g III, và TĐ														Hạng g IV, hạng V và TĐ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38
			TỔNG MẦM NON	107	90	0	7	2	0	1	75	5	0	107	9	2	7	0	98	9	48	37	4	45	2	43	45	2	43	0	0	0	0	0	0	0
1	Trường MN Minh Tân		TỔNG	47	39	0	3	0	0	1	32	3	0	47	3	0	3	0	44	4	22	16	2	19	0	19	19	0	19	0	0	0	0	0	0	0
		I	Nhóm VTVL CDNN chuyên ngành	45	37	0	3	0	0	1	32	1	0	45	3	0	3	0	42	4	22	16	0	19	0	19	19	0	19	0	0	0	0	0	0	0
		1	Giáo viên MN hạng I		0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	0	0	0	0	4	0	0	0	0					19		19						
		2	Giáo viên MN hạng II		4		3			1				21	3		3		22		22				19				19							
		3	Giáo viên MN hạng III		33						32	1		22	0				16				16	0												
		II	Nhóm VTVL chuyên môn dùng chung	2	2	0	0	0	0	0	0	2	0	2	0	0	0	0	2	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		4	Kế toán viên trung cấp (hạng IV)	1	1							1		1	0				1				1													
5	Văn thư viên trung cấp	1	1							1		1	0				1				1			1												
2	Trường MN Minh Thuận		TỔNG	35	30	0	2	1	0	0	26	1	0	35	3	1	2	0	32	3	15	13	1	11	1	10	11	1	10	0	0	0	0	0	0	0
		I	Nhóm VTVL CDNN chuyên ngành	34	29	0	2	1	0	0	26	0	0	34	3	1	2	0	31	3	15	13	0	11	1	10	11	1	10	0	0	0	0	0	0	0
		1	Giáo viên mầm non hạng I		0									3	1	1			3	3																
		2	Giáo viên mầm non hạng II		2		2							19	2		2		15		15			11	1	10	11	1	10							
		3	Giáo viên mầm non hạng III		27			1			26			12	0				13			13														
		II	Nhóm VTVL chuyên môn dùng chung	1	1	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0	0	1	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Kế toán viên trung cấp (hạng IV)	1	1							1		1	0				1				1			1												
3	Trường MN Tân Khánh		TỔNG	25	21	0	2	1	0	0	17	1	0	25	3	1	2	0	22	2	11	8	1	15	1	14	15	1	14	0	0	0	0	0	0	0
		I	Nhóm VTVL CDNN chuyên ngành	24	20	0	2	1	0	0	17	0	0	24	3	1	2	0	21	2	11	8	0	15	1	14	15	1	14	0	0	0	0	0	0	0
		1	Giáo viên mầm non hạng I		0									3	1	1			2	2											0	0		0	0	
		2	Giáo viên mầm non hạng II		2		2							13	2		2		11		11			15	1	14	15	1	14							
		3	Giáo viên mầm non hạng III		18			1			17			8	0				8			8														
		II	Nhóm VTVL chuyên môn dùng chung	1	1	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0	0	1	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Kế toán viên trung cấp (hạng IV)	1	1							1		1	0				1				1			0			0			0			0			
TỔNG TIÊU HỌC				111	99	0	6	3	0	25	58	7	0	111	9	6	3	0	102	8	50	41	3	45	4	42	34	3	31	5	1	4	5	1	4	
			TỔNG	26	22	0	1	1	0	5	13	2	0	26	2	1	1	0	24	2	12	8	2	11	2	10	10	1	9	3	1	2	3	1	2	

4	Trường Tiểu học Cộng Hòa	I	Nhóm VTVL CDNN chuyên ngành	23	19	0	1	1	0	5	12	0	0	23	2	1	1	0	21	2	12	7	0	11	2	10	10	1	9	3	1	2	3	1	2		
		1	Giáo viên tiểu học hạng I		0										3	1	1			2	2									3	1	2	3	1	2		
		2	Giáo viên tiểu học hạng II		6		1			5					13	1		1		12		12			11	1	10	10	1	9							
		3	Giáo viên tiểu học hạng III		13			1				12			7	0				7			7		1	1		0									
		II	Nhóm VTVL chuyên môn dùng chung	3	3	0	0	0	0	0	0	1	2	0	3	0	0	0	0	3	0	0	1	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
		4	Thư viện viên hạng III	1	1							1			1	0				1			1														
		5	Kế toán viên trung cấp (hạng IV)	1	1								1		1	0				1				1													
6	Y tế học đường	1	1								1		1	0				1				1															
5	Trường TH MINH TÂN		TỔNG	21	18	0	1	1	0	3	11	2	0	21	2	1	1	0	19	1	9	8	1	10	1	9	8	1	7	0	0	0	0	0	0		
		I	Nhóm VTVL CDNN chuyên ngành	18	16	0	1	1	0	3	11	0	0	18	2	1	1	0	16	1	9	6	0	10	1	9	8	1	7	0	0	0	0	0	0	0	
		1	Giáo viên Tiểu học hạng I		0										2	1	1			1	1																
		2	Giáo viên Tiểu học hạng II		4		1			3					10	1		1		9		9			10	1	9	8	1	7		0	0		0	0	
		3	Giáo viên Tiểu học hạng III		12				1			11			6	0				6			6			0						0	0		0	0	
		II	Nhóm VTVL chuyên môn dùng chung	3	2	0	0	0	0	0	0	0	2	0	3	0	0	0	0	3	0	0	2	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
		4	Thư viện viên hạng III		0										1	0				1			1														
		5	Kế toán viên trung cấp (hạng IV)	1											1					1			1														
		6	Thư viện viên hạng IV	1	1								1			0	0			0																	Đủ dk lên hạng III
7	Y tế học đường	1	1								1		1	0				1				1															
6	Trường TH Minh Thuận		TỔNG	38	35	0	2	1	0	10	20	2	0	38	3	2	1	0	35	3	17	15	0	12	1	11	9	1	8	2	0	2	2	0	2		
		I	Nhóm VTVL CDNN chuyên ngành	35	32	0	2	1	0	10	19	0	0	35	3	2	1	0	32	3	17	12	0	12	1	11	9	1	8	2	0	2	2	0	2		
		1	Giáo viên TH hạng I		0	0									5	2	2			3	3				0	0				2	0	2	2	0	2		
		2	Giáo viên TH hạng II		12		2		0	10					18	1		1		17		17			12	1	11	9	1	8							
		3	Giáo viên TH hạng III		20			1			19				12	0				12			12														
		II	Nhóm VTVL chuyên môn dùng chung	3	3	0	0	0	0	0	1	2	0	3	0	0	0	0	0	3	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
		4	Thư viện viên hạng III	1	1						1				1	0				1			1									0			0		
		5	Kế toán viên (hạng III)		0										1	0				1			1														
		6	Kế toán viên trung cấp (hạng IV)	1	1							1			0	0				0																	
7	Y tế học đường	1	1								1		1	0				1						0						0							
7	Trường TH Tân Khánh		TỔNG	26	24	0	2	0	0	7	14	1	0	26	2	2	0	0	24	2	12	10	0	12	0	12	7	0	7	0	0	0	0	0	0		
		I	Nhóm VTVL CDNN chuyên ngành	23	21	0	2	0	0	7	12	0	0	23	2	2	0	0	21	2	12	7	0	12	0	12	7	0	7	0	0	0	0	0	0	0	
		1	Giáo viên TH hạng I		0	0									4	2	2			2	2				0												
		2	Giáo viên TH hạng II		9		2		0	7					12	0				12		12			12	0	12	7	0	7	0	0	0	0	0	0	
		3	Giáo viên TH hạng III		12						12				7	0				7			7														
		II	Nhóm VTVL chuyên môn dùng chung	3	3	0	0	0	0	0	2	1	0	3	0	0	0	0	3	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
		4	Thư viện viên hạng III	1	1						1				1	0				1			1														
		5	Kế toán viên (hạng III)	1	1						1				1	0				1			1														
6	Y tế học đường	1	1							1			1	0				1						0						0							
			TỔNG THCS	88	84	0	8	0	0	36	30	10	0	88	8	6	2	0	80	7	39	25	8	19	0	19	7	0	7	5	1	4	5	1	4	0	

8	Trường THCS Tân Khánh		TỔNG	22	22	0	2	0	0	9	7	4	0	22	2	0	2	0	20	2	10	4	3	5	0	5	3	0	3	2	0	2	2	0	2			
		I	Nhóm VTVL CDNN chuyên ngành	18	19	0	2	0	0	9	7	1	0	19	2	0	2	0	17	2	10	4	1	5	0	5	3	0	3	2	0	2	2	0	2			
		1	Giáo viên trung học cơ sở hạng I		0									2	0				2	2										2	0	2	2		2			
		2	Giáo viên trung học cơ sở hạng II		11		2			9				12	2		2		10		10			5	0	5	3	0	3									
		3	Giáo viên trung học cơ sở hạng III		7					7				4	0				4			4																
		4	Thiết bị, thí nghiệm		1						1			1	0				1				1															
		II	Nhóm VTVL chuyên môn dùng chung	4	3	0	0	0	0	0	0	3	0	3	0	0	0	0	3	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
		5	Thư viện viên hạng III		0									1					1			1																
		6	Thư viện viên hạng IV		1							1		0	0				0																			
7	Kế toán viên trung cấp (hạng IV)		1							1		1	0				1				1																	
8	Y tế học đường		1							1		1	0				1				1																	
9	Trường THCS Minh Tân		TỔNG	39	37	0	4	0	0	16	13	4	0	39	4	4	0	0	35	3	17	11	4	7	0	7	2	0	2	2	1	1	2	1	1			
		I	Nhóm VTVL CDNN chuyên ngành	31	31	0	4	0	0	16	10	1	0	33	4	4	0	0	29	3	17	7	2	7	0	7	2	0	2	2	1	1	2	1	1			
		1	Giáo viên THCS hạng I		0									7	4	4			3	3										2	1	1	2	1	1			
		2	Giáo viên THCS hạng II		20		4			16				17	0				17		17			7	0	7	2	0	2									
		3	Giáo viên THCS hạng III		10						10			7	0				7			7																
		4	Thiết bị, thí nghiệm		1							1		2	0				2				2															
		II	Nhóm VTVL chuyên môn dùng chung	8	6	0	0	0	0	0	3	3	0	6	0	0	0	0	6	0	0	4	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
		5	Thư viện viên hạng III	2	1						1			2	0				2			2																
		6	Thư viện viên hạng IV	2	1							1		0	0				0																			
7	Kế toán viên (hạng III)	2	2						2			2	0				2			2																		
8	Y tế học đường	2	2							2		2	0				2				2																	
10	Trường THCS Minh Thuận		TỔNG	27	25	0	2	0	0	11	10	2	0	27	2	2	0	0	25	2	12	10	1	7	0	7	2	0	2	1	0	1	1	0	1	0		
		I	Nhóm VTVL CDNN chuyên ngành	23	23	0	2	0	0	11	10	0	0	24	2	2	0	0	22	2	12	9	0	7	0	7	2	0	2	1	0	1	1	0	1			
		1	Giáo viên trung học cơ sở hạng I		0									4	2	2			2	2							0			1	0	1	1	0	1			
		2	Giáo viên trung học cơ sở hạng II		13		2			11				12	0				12		12			7		7	2		2									
		3	Giáo viên trung học cơ sở hạng III		10					10				7	0				7			7																
		4	Thiết bị, thí nghiệm											1					1				1															
		II	Nhóm VTVL chuyên môn dùng chung	4	2	0	0	0	0	0	0	2		3	0	0	0	0	3	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
		5	Thư viện viên hạng III	1	0									1	0				1			1																
		6	Thư viện viên hạng IV	1	1							1							0																			Đủ đk lên hạng III
7	Kế toán viên (hạng III)	1										1					1				1																	
8	Y tế học đường	1	1							1		1	0				1				1															0		
CỘNG TOÀN XÃ				306	273	0	21	5	0	62	163	22	0	306	26	14	12	0	280	24	137	103	15	109	6	104	86	5	81	10	2	8	10	2	8	0		